TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng, ông Nguyễn Tất Thể

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2024 về "Tranh chấp Hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/12/1990. Địa chỉ: tổ B phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn**: Anh Phạm Văn V. Sinh ngày 16/3/1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: tổ B phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Vương quốc A. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và với anh Phạm Văn V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/4/2013 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh V sang làm việc tại nước A. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn liên lạc, nhưng dần dần do cuộc sống xa cách, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù được gia đình nội ngoại vun vén nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn. Hiện nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Văn V.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có có 02 con chung tên là Phạm Gia N, sinh ngày 29/11/2013 và Phạm Gia K, sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay các con đang sống cùng với chị Nguyễn Thị L và chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Các cháu Phạm Gia N và Phạm Gia K đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án vì lý do công việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh Phạm Văn V), tại buổi làm việc bà T đã kết nối cuộc gọi hình ảnh thông qua facebook anh V "VinhPham", anh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh V thống nhất về nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị L có đơn khởi kiện ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có có 02 con chung tên là Phạm Gia N, sinh ngày 29/11/2013 và Phạm Gia K, sinh ngày 06/11/2015. Nguyện vọng của chị L là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung và vợ chồng tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi các con.

Anh Phạm Văn V đồng ý với yêu cầu của chị L cũng như nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Phạm Văn V đang sống và làm việc tự do tại Vương quốc Anh nên không thể về Việt Nam giải quyết ly hôn, anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Anh Phạm Văn V cam kết những văn bản anh gửi về để hoàn tất thủ tục ly hôn đều do chính anh viết tay. Để có đầy đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục giám định chữ ký và chữ viết của anh Phạm Văn V trong các mẫu: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Đơn không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt; Giấy ủy quyền; Bản tự khai đơn với mẫu chữ ký, chữ viết đề tên Phạm Văn V dưới mục "Chồng" trong Giấy chứng nhận kết hôn, đề họ và tên chồng là Phạm Văn V, đề họ và tên vợ là Nguyễn Thị L, số 22, Quyển số 01/2013, đề ngày 24/4/2013.

Tại Kết luận giám định số 108/KL – KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chữ ký, chữ viết đề tên Phạm Văn V dưới mục "Người làm đơn" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và chữ ký, chữ viết đề tên Phạm Văn V dưới mục "Người khai" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với

chữ ký, chữ viết đề tên Phạm Văn V dưới mục "Chồng" trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký và viết ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Gia N, sinh ngày 29/11/2013 và Phạm Gia K, sinh ngày 06/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V về việc giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận nên miễn xét. Anh Phạm Văn V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng:***

Chị Nguyễn Thị L và với anh Phạm Văn V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/4/2013 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự do tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình cùng nhau. Hiện nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: chị Nguyễn Thị Lệ H trú tại tổ dân phố B, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, vì lý do công việc nên chị có ý kiến vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Anh Phạm Văn V hiện đang sống và lao động tự do tại Vương quốc A. Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 1171/QLXNC-Đ1, ngày 19/11/2024 của Phòng Q - Công an tỉnh H, xác nhận anh Phạm Văn V, sinh ngày 16/3/1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: tổ B phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh, số hộ chiếu: C4268975 cấp ngày 11/12/2017 đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 28/4/2028 tại sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh V đang lao động tự do tại Vương quốc Anh không có địa chỉ cụ thể, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm

phán TAND tối cao; Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và với anh Phạm Văn V có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/4/2013 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của chị L, anh V là hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Nhận thấy vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Anh Phạm Văn V thống nhất về nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị L có đơn khởi kiện ly hôn thì anh V đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V, chị L là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Gia N, sinh ngày 29/11/2013 và Phạm Gia K, sinh ngày 06/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V về việc giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận nên miễn xét. Anh Phạm Văn V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: các đương sự xác định không có tài sản chung nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273, 464, 469, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và với anh Phạm Văn V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn V về việc giao 02 con chung Phạm Gia N, sinh ngày 29/11/2013 và Phạm Gia K, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận nên miễn xét. Anh Phạm Văn V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000149 ngày 28/10/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Chị Nguyễn Thị L được nhận lại 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Giang;
- UBND phường Đậu Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu